



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 4

Số 25 (01/4/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
19-3-2007	Chỉ thị số 06/2007/CT-UBND về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
19-3-2007	Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND về triển khai Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố.	8
19-3-2007	Quyết định số 1062/QĐ-UBND về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.	17
22-3-2007	Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND về điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục đối với Công an xã trên địa bàn thành phố.	27
26-3-2007	Quyết định số 47/2007/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2007.	29

26-3-2007 Quyết định số 48/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận. 33

26-3-2007 Quyết định số 49/2007/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận. 37

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

13-3-2007 Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND về việc giao đợt 1 chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2007. 41

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

06-3-2007 Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 12. 55

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2007***CHỈ THỊ****Về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2002, Chỉ thị số 19/2005/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, Quyết định số 80/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tiết kiệm điện giai đoạn 2006 - 2010, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị như sau:

1. Mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố phải thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19/2005/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện; Nghị định số 102/2003/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Quyết định số 80/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tiết kiệm điện giai đoạn 2006 - 2010. Trong đó, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách Nhà nước:

Thực hiện tiết kiệm ít nhất 10% mức tiêu thụ điện của cơ quan, đơn vị so với tháng cùng kỳ năm 2005 (đối với các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiết kiệm 10% trong năm 2006) hoặc năm 2006 bằng các biện pháp:

- Tắt các thiết bị sử dụng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc;

- Tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm, hạn chế số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

- Hạn chế sử dụng máy điều hòa nhiệt độ, khi cần sử dụng chỉ để chế độ làm mát ở nhiệt độ từ 25°C trở lên.

b) Đối với việc chiếu sáng công cộng:

- Các đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng tổ chức thực hiện việc cắt giảm 50% số lượng đèn chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường phố, khu vực công cộng, công viên, trừ biển báo, đèn hiệu chỉ dẫn an toàn giao thông, điều chỉnh thời gian bật, tắt chiếu sáng công cộng hợp lý, đảm bảo không được gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trật tự an ninh công cộng của thành phố.

- Áp dụng hệ thống thiết bị điều khiển tự động có chế độ điều chỉnh công suất để giảm công suất chiếu sáng về đêm khi mật độ giao thông giảm.

- Thay thế dần các loại đèn chiếu sáng hiện đang sử dụng bằng loại đèn tiết kiệm điện hơn, trong đó chiếu sáng đường phố nên sử dụng bóng đèn natri cao áp và thấp áp, chiếu sáng ngõ hẻm dùng bóng đèn natri thấp áp công suất nhỏ và đèn compact, chiếu sáng quảng trường dùng đèn metal halide.

c) Đối với hộ gia đình:

- Vận động các hộ gia đình hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện lớn (máy điều hòa nhiệt độ, máy nước nóng, bàn ủi điện, bếp điện...) trong giờ cao điểm từ 18g00 đến 22g00.

- Tắt các thiết bị điện, đèn chiếu sáng khi không có nhu cầu sử dụng.

- Cố gắng thay thế dần các loại đèn chiếu sáng hiện đang sử dụng (nhất là loại đèn tròn nung sáng) bằng loại đèn tiết kiệm điện hơn (đèn huỳnh quang hiệu suất cao T8, T5 và đèn compact).

d) Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ:

Các nhà hàng, cơ sở dịch vụ thương mại cắt giảm ít nhất 50% số lượng đèn quảng cáo - trang trí; hạn chế tối đa việc sử dụng đèn có công suất lớn để quảng cáo - trang trí; thay thế dần các loại đèn hiện đang sử dụng bằng loại đèn tiết kiệm điện năng hơn.

e) Đối với các doanh nghiệp:

- Sử dụng điện không vượt quá công suất và biểu đồ phụ tải đã ký kết trong hợp đồng mua bán điện.

- Tắt các thiết bị điện, đèn chiếu sáng khi không có nhu cầu sử dụng trong thời

gian nghỉ giữa ca sản xuất.

- Không để các thiết bị điện hoạt động ở chế độ không tải.

- Hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng đèn có công suất lớn để quảng cáo.

- Huy động sử dụng thêm các nguồn điện dự phòng của đơn vị (nếu có) trong giờ cao điểm từ 18g00 đến 22g00 để hạn chế việc thiếu công suất phát điện.

2. Tất cả các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ban hành Quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, đơn vị của mình, đề ra chỉ tiêu cụ thể, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện trong địa bàn quản lý các việc sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương tiết kiệm điện cho nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện việc treo các băng rôn, pa nô cổ động, tuyên truyền tiết kiệm trong sử dụng điện tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp quận - huyện, phường - xã, khu phố, tổ dân phố và tại các tuyến đường phố thuộc địa bàn quản lý.

- Ủy ban nhân dân các phường - xã giám sát chặt chẽ thời gian bật, tắt đèn chiếu sáng công cộng dân lập hợp lý từ 18 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 5 giờ 30 phút ngày hôm sau.

- Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện công tác tiết kiệm trong sử dụng điện theo mẫu do Sở Công nghiệp hướng dẫn về Sở Công nghiệp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp với chính quyền cùng cấp và ngành điện tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện việc tiết kiệm điện trong sinh hoạt cũng như trong sản xuất kinh doanh.

5. Giao Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp thành phố tổ chức vận động các doanh nghiệp thuộc các Khu chế xuất, Khu công nghiệp của thành phố thực hiện tiết kiệm điện trong sản xuất kinh doanh. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện công tác tiết kiệm trong sử dụng điện theo mẫu do Sở Công nghiệp hướng dẫn về Sở Công nghiệp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Giao Sở Giao thông - Công chính chỉ đạo Công ty Chiếu sáng công cộng và Công ty Công viên cây xanh thành phố thực hiện việc cắt giảm 50% số lượng đèn

chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường phố, khu vực công cộng, công viên...; kiểm tra, giám sát việc cắt giảm 50% số lượng đèn chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường phố, khu vực công cộng, công viên...; giám sát chặt chẽ thời gian bật, tắt chiếu sáng công cộng hợp lý, nhưng không được gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trật tự an ninh công cộng, nghiên cứu áp dụng hệ thống thiết bị điều khiển tự động có chế độ điều chỉnh công suất để giảm công suất chiếu sáng về đêm khi mật độ giao thông giảm.

7. Giao Sở Văn hóa và Thông tin kiểm tra, giám sát các công ty quảng cáo, các cơ sở dịch vụ cắt giảm 50% số lượng đèn quảng cáo - trang trí (pa nô, hộp đèn, trụ đèn...), hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng đèn quảng cáo có công suất lớn; giám sát chặt chẽ thời gian bật, tắt đèn quảng cáo - trang trí hợp lý từ 18 giờ 30 phút đến 23 giờ hàng ngày, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền các giải pháp tiết kiệm trong sử dụng điện.

8. Giao Đài Truyền hình và Đài Tiếng nói nhân dân thành phố xây dựng và phát sóng các chương trình truyền hình, truyền thanh về tiết kiệm điện với thời lượng thích hợp bằng các hình thức: phóng sự, thông tin, tọa đàm, giới thiệu mô hình tiêu biểu...; phối hợp với Công ty Điện lực thành phố tổ chức tuyên truyền về tiết kiệm điện, trong đó hai Đài hỗ trợ chi phí phát thanh và truyền hình theo phương thức cố định, không tính chi phí quảng cáo.

9. Giao Công ty Điện lực thành phố chủ động phối hợp với Sở Công nghiệp và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp không thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong sử dụng điện; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tổ chức tuyên truyền rộng rãi về các biện pháp tiết kiệm trong sử dụng điện, hợp lý và hiệu quả; định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện việc tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố theo mẫu do Sở Công nghiệp hướng dẫn về Sở Công nghiệp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý trong kỹ thuật và trong kinh doanh, bố trí kế hoạch cải tạo lưới điện hợp lý, hạn chế sự cố và giảm tổn thất điện năng xuống không quá 7%, đảm bảo cung ứng điện ổn định, an toàn, ưu tiên cấp điện phục vụ sản xuất, kinh doanh đáp ứng được nhu cầu cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đời sống sinh hoạt thiết yếu của nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

10. Giao Sở Công nghiệp và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực thành phố tổ chức kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp không thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong sử dụng điện, lập danh sách các tổ

chức, cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm các biện pháp tiết kiệm trong sử dụng điện, đánh giá kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

11. Giao Ban Thi đua và Khen thưởng thành phố theo dõi kết quả thực hiện và chấp hành Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị xem đây là một tiêu chí xem xét khen thưởng cuối năm.

12. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Chỉ thị số 15/2006/CT-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2007

CHỈ THỊ

Về triển khai Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Chỉ thị số 34/2006/CT-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Nhà ở, Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 và Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình nhà ở (giai đoạn 2006 - 2010) theo Nghị quyết Đại hội VIII Đảng bộ thành phố.

Nhằm động viên mọi nguồn lực trong xã hội, các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng nhà ở, phấn đấu đến năm 2010 nâng diện tích nhà ở bình quân của nhân dân thành phố lên 14m²/người (hiện nay là 10,3m²/người), diện tích nhà ở tăng thêm 32 triệu m² (hiện nay là 69,5 triệu m²), từng bước cải thiện chỗ ở của các tầng lớp dân cư, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường bất động sản về nhà ở; góp phần phát triển đô thị và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại và phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Giao Sở Xây dựng:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan cùng với Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng và triển khai chương trình phát triển nhà ở hàng năm, 5 năm (giai đoạn 2006 - 2010) và định hướng đến năm 2020 của toàn thành phố, trong đó phải thể hiện rõ quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ và nhà ở tái định cư theo từng thời kỳ;

1.2. Phối hợp với Sở, ban, ngành, quận, huyện, Cục Thống kê, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch cụ thể của chương trình phát triển nhà ở và dự trù kinh phí thực hiện công tác điều tra, khảo sát, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở trên toàn địa bàn thành phố (trong đó phân bổ cụ thể cho từng quận, huyện) trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007;

1.3. Thống kê, tổng hợp số liệu về chương trình nhà ở, các danh mục dự án phát triển nhà ở của tất cả các quận, huyện trên địa bàn thành phố và định kỳ sáu tháng một lần, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng với các nội dung: kết quả thực hiện phát triển nhà ở, những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển nhà ở tại thành phố;

1.4. Chủ trì thẩm định các dự án phát triển nhà ở trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (trừ dự án nhà ở thương mại có mức vốn đầu tư dưới 30 tỷ);

1.5. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Kinh tế và các Sở, ban, ngành thành phố đề đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến các chương trình phát triển nhà ở nói chung, đảm bảo vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

1.6. Chủ trì cùng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Tư pháp và Sở Nội vụ nghiên cứu dự thảo Quyết định về quy định trình tự, thủ tục xét duyệt và thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng đề nghị thuê, thuê mua nhà ở xã hội phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong quý I năm 2007;

1.7. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành về quản lý, phát triển nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nội dung trái với Luật Nhà ở và Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

1.8. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý và phát triển nhà ở của các địa phương;

1.9. Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận, huyện trong việc triển khai thực hiện và chủ động xử lý các vướng mắc phát sinh khi thực hiện chủ trương, chính sách triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình nhà ở (giai đoạn 2006 - 2010).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành thành phố nghiên cứu, soạn thảo Quy định về cơ chế khuyến khích ưu đãi các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng phát triển nhà ở nói chung; Quy định về cơ chế vốn cho phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; Chính sách hỗ trợ vốn cho đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội thành phố, đặc biệt là nhà lưu trú cho công nhân từ nguồn vốn ngân sách thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007;

2.2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Sở, ban, ngành thành phố và Quỹ Phát triển nhà ở lập kế hoạch phân bổ vốn ngân sách Nhà nước cho đầu tư phát triển quỹ nhà ở xã hội, quỹ nhà ở công vụ hàng năm, trình Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

2.3. Căn cứ vào kế hoạch của chương trình phát triển nhà ở của thành phố, công bố công khai danh mục các dự án phát triển nhà ở thương mại, địa điểm, quy mô, điều kiện về sử dụng đất, thời gian hoàn thành đối với từng dự án để kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước tham gia.

3. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

3.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành của thành phố cùng với Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ theo kế hoạch triển khai chương trình phát triển nhà ở của thành phố, định hướng, rà soát, chú trọng bổ sung các quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà lưu trú cho công nhân trong Nhiệm vụ quy hoạch chung, Đồ án quy hoạch chung xây dựng từng quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

3.2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện khi triển khai cụ thể quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà tái định cư, nhà ở công vụ, nhà lưu trú cho công nhân trong các khu quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000; kể cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang;

3.3. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng phát triển nhà ở nhằm cụ thể hóa các quy chuẩn, tiêu chuẩn Nhà nước về quy hoạch, kiến trúc - xây dựng phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế trên từng địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007.

4. Giao Sở Giao thông - Công chính:

4.1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập quy hoạch hệ thống hạ

tầng kỹ thuật có tính đến khả năng kết hợp giữa các ngành giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và các hệ thống kỹ thuật khác để quy hoạch thực hiện đồng bộ, kết nối liên thông với nhau, không làm phá vỡ quy hoạch;

4.2. Quản lý Nhà nước về chất lượng và việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị như: Vía hè, hào kỹ thuật, đường đô thị, cầu, hầm giao thông, cấp nước, thoát nước, bờ kè, chiếu sáng thuộc những dự án khu nhà ở, khu dân cư;

4.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chung cho hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (trong đó có tính toán, dự kiến, bố trí cho toàn bộ các loại hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật) thuộc khu nhà ở, khu đô thị mới;

4.4. Phổ biến, hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy định; xây dựng quy trình bảo trì, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của các khu nhà ở, khu đô thị mới.

5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

5.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; đồng thời có lộ trình quản lý và sử dụng quỹ đất hiệu quả;

5.2. Kiểm tra, thống kê danh mục quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý trên toàn địa bàn thành phố do các quận, huyện đang quản lý để phục vụ cho các chương trình phát triển nhà ở của thành phố;

5.3. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong các dự án phát triển nhà ở thương mại và khu đô thị mới trên địa bàn thành phố có quy mô sử dụng đất từ 10 ha trở lên thực hiện nghĩa vụ dành một phần diện tích đất (đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật) để chính quyền địa phương phát triển nhà ở xã hội (không vượt quá 20% diện tích đất ở của dự án theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở), đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý đề xuất kế hoạch phát triển quỹ đất này;

5.4. Phối hợp với Hiệp hội Bất động sản thành phố vận động các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở;

5.5. Thẩm định kết quả đánh giá tác động của các dự án phát triển nhà ở liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường; Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về nghiệm thu môi trường của các dự án có liên quan đến yêu cầu bảo vệ tài nguyên, môi trường.

6. Giao Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thẩm định dự toán kinh phí để phục vụ cho công tác nghiên cứu, điều tra, thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở trên địa bàn hàng năm và định kỳ 5 năm một lần trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

7. Giao Sở Nội vụ:

7.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu dự thảo Quyết định kiện toàn và bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển nhà ở thành phố để triển khai thực hiện Luật Nhà ở và các chính sách liên quan đến quản lý và phát triển nhà ở, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007;

7.2. Tổ chức rà soát, bổ sung và kiện toàn bộ máy nhân sự cho các quận, huyện để thực hiện công tác quản lý, phát triển nhà ở.

8. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, dự thảo quy định về chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cải thiện nhà ở đối với các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội (theo Điều 64 - Luật Nhà ở), trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý I năm 2007.

9. Giao các Ban Quản lý dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị Tây Bắc Củ Chi, Khu đô thị Nam Sài Gòn, Khu đô thị cảng Hiệp Phước:

9.1. Xây dựng và phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở của khu đô thị do mình quản lý, xác lập danh mục dự án cụ thể theo từng giai đoạn, hàng năm, 5 năm và định hướng đến năm hoàn chỉnh khu đô thị, làm cơ sở cho việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà ở (số lượng, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân/đầu người) và huy động các nguồn vốn đầu tư;

9.2. Chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch phát triển nhà ở tại khu đô thị và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phục vụ yêu cầu phát triển nhà ở, trong đó chú trọng bố trí quỹ đất cho phát triển nhà ở xã hội và quỹ nhà công vụ;

9.3. Chỉ đạo tổ chức việc điều tra, thống kê, tổng hợp số liệu về dân số, nhà ở, quỹ đất tương ứng và nhu cầu phát triển nhà ở trong từng thời kỳ trong khu đô thị mới, định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng; cụ thể như sau:

- Về kết quả thực hiện phát triển nhà ở: Tổng số dự án phát triển nhà ở, trong đó

phân theo dự án nhà ở thương mại (gồm cả dự án cải tạo nhà chung cư cũ, các khu vực chỉnh trang đô thị), dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở công vụ, dự án nhà ở phục vụ tái định cư, tổng diện tích sàn xây dựng và quỹ đất tương ứng đối với từng dự án;

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển nhà ở và đề xuất, kiến nghị giải quyết.

9.4. Thống kê quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý do quận, huyện đang quản lý để có kế hoạch kêu gọi đầu tư, triển khai phục vụ chương trình phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội trong khu đô thị mới;

9.5. Chủ trì thẩm định và phê duyệt dự án nhà ở nằm trong ranh địa giới hành chính được giao quản lý, ngoại trừ các dự án nhà ở sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

9.6. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu xây dựng các chính sách nhằm thúc đẩy xã hội hóa đầu tư và huy động vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là phát triển nhà ở xã hội để cho thuê, thuê mua đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

9.7. Chuẩn bị các điều kiện về quy hoạch, đất đai, vốn và bố trí đội ngũ cán bộ có năng lực để thực hiện tốt các quy định về phát triển và quản lý nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10. Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp:

Căn cứ vào nhu cầu nhà ở của cán bộ công chức, công nhân đang làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung trong từng thời kỳ, phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để cụ thể hóa Nghị quyết của các Cấp ủy Đảng về xây dựng giai cấp công nhân, trong đó chú trọng xây dựng nhà ở, nhà lưu trú cho công nhân; xây dựng cụ thể chương trình phát triển nhà ở phục vụ cho các đối tượng trên. Ngoài việc xây dựng nhà lưu trú trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cũng cần phải nghiên cứu xây dựng thêm các khu dân cư lân cận để giải quyết chỗ ở cho cán bộ công chức, công nhân có nhu cầu ở ổn định và lâu dài.

11. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố:

Phối hợp với các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang liên quan để xác định cụ thể nhu cầu, số lượng, đề xuất cơ chế, chính sách triển khai thực hiện việc xây dựng nhà ở cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang; địa điểm xây dựng

có thể là đất quốc phòng để thuận tiện cho việc quản lý đối với đối tượng này.

12. Giao Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố (Sở Tư pháp là cơ quan thường trực):

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nhà ở, vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về công tác quản lý và phát triển nhà ở. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về nhà ở phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

13. Giao Cục Thuế thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát và dự thảo quy định chi tiết hướng dẫn về miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và miễn giảm các khoản thuế liên quan theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển và quản lý vận hành Quỹ nhà ở xã hội.

14. Giao Quỹ Phát triển nhà ở:

14.1. Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, dự thảo cơ chế cho vay vốn trung và dài hạn với lãi suất phù hợp để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng Quỹ nhà ở xã hội để cho thuê, thuê mua đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các đối tượng khác theo quy định trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

14.2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi cho các đối tượng vay tiền mua nhà, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện được mua nhà ở xã hội theo Luật Nhà ở;

14.3. Hợp vốn với các tổ chức tín dụng tài chính khác để mở rộng quỹ vốn cho các tổ chức vay đầu tư xây dựng phát triển nhà ở hoặc cá nhân vay để mua nhà.

15. Giao Viện Kinh tế thành phố:

Chủ trì cùng với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hóa Chương trình nhà ở của thành phố giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020, đề xuất làm rõ cơ chế về vốn, thuế, quy hoạch đất để xây dựng, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp cùng các nội dung liên quan, trong đó cần xây dựng cơ chế đầu tư phát triển chương trình nhà ở nói chung và nhà ở xã hội nói riêng.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các Đoàn thể thành phố:

16.1. Phối hợp với Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, Sở Văn hóa và Thông tin và các đoàn thể khác tuyên truyền chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật trong lĩnh vực nhà ở và tham gia hòa giải các tranh chấp liên quan đến nhà ở;

16.2. Tham gia nghiên cứu, đề xuất và góp ý kiến với cơ quan Nhà nước trong xây dựng cơ chế, chính sách và pháp luật về nhà ở;

16.3. Chủ trì vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện chương trình giúp đỡ người nghèo cải thiện nhà ở, xóa nhà ở tranh, tre, nứa, lá dột nát, xây dựng và tặng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết;

16.4. Giám sát các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách về nhà ở.

17. Các Sở, ban ngành căn cứ vào quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 90/2006/NĐ-CP, Thông tư số 05/2006/TT-BXD có trách nhiệm nghiên cứu, dự thảo các quy định hướng dẫn chi tiết liên quan đến công tác ngành trong việc phát triển nhà ở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định sửa đổi, bãi bỏ hoặc thay thế các quy định đã ban hành trước đây không còn phù hợp hoặc trái với quy định của Luật Nhà ở.

18. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

18.1. Xây dựng và phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở của quận, huyện, xác lập danh mục dự án cụ thể theo từng giai đoạn hàng năm, 5 năm và định hướng đến năm 2020, làm cơ sở cho việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà ở (số lượng, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân/đầu người) và huy động các nguồn vốn đầu tư;

18.2. Chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch phát triển nhà ở tại quận, huyện và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phục vụ yêu cầu phát triển nhà ở, trong đó chú trọng bố trí quỹ đất cho phát triển nhà ở xã hội và quỹ nhà công vụ;

18.3. Chỉ đạo tổ chức việc điều tra, thống kê, tổng hợp số liệu về dân số, nhà ở, quỹ đất tương ứng và nhu cầu phát triển nhà ở trong từng thời kỳ trên địa bàn quận, huyện, định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng; cụ thể như sau:

- Về kết quả thực hiện phát triển nhà ở: Tổng số dự án phát triển nhà ở, trong đó

phân theo dự án nhà ở thương mại (gồm cả dự án cải tạo nhà chung cư cũ, các khu vực chỉnh trang đô thị), dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở công vụ, dự án nhà ở phục vụ tái định cư, tổng diện tích sàn xây dựng và quỹ đất tương ứng đối với từng dự án;

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển nhà ở và đề xuất, kiến nghị giải quyết.

18.4. Thống kê quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý do quận, huyện đang quản lý để có kế hoạch kêu gọi đầu tư, triển khai phục vụ chương trình phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội trên địa bàn quận, huyện;

18.5. Chủ trì thẩm định và phê duyệt dự án nhà ở thương mại có mức vốn đầu tư dưới 30 tỷ;

18.6. Phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố liên quan nghiên cứu xây dựng các chính sách nhằm thúc đẩy xã hội hóa đầu tư và huy động vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là phát triển nhà ở xã hội để cho thuê, thuê mua đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn quận, huyện; Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển quỹ nhà ở xã hội năm 2007;

18.7. Chuẩn bị các điều kiện về quy hoạch, đất đai, vốn và bố trí đội ngũ cán bộ có năng lực để thực hiện tốt các quy định về phát triển và quản lý nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

19. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1062/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch - xây dựng;

Xét nội dung hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 395/TTr-SQHKT ngày 02 tháng 02 năm 2007 về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chung).

1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch

1.1. Vị trí giới hạn:

Quận Gò Vấp nằm ở phía Bắc nội thành thành phố Hồ Chí Minh, có ranh giới như sau:

- Phía Đông : giáp quận 12 qua sông Bến Cát, Vàm Thuật;
- Phía Tây : giáp quận 12 qua kinh Tham Lương;
- Phía Nam : giáp sân bay Tân Sơn Nhất quận Tân Bình, quận Bình Thạnh và Phú Nhuận;
- Phía Bắc : giáp quận 12 qua sông Bến Cát.

1.2. Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:

- Quy mô diện tích đất toàn quận: 1.975,85ha
(Theo Quy hoạch chung đã duyệt 1998 là: 1948,6ha chênh lệch là 27,25ha).
- Quy mô dân số:
 - + Dân số hiện trạng năm 2005 là 468.463 người;
 - + Dân số dự kiến: năm 2010: 560.000 người;
năm 2015: 610.000 người;
năm 2020: 670.000 người.

1.3. Lý do điều chỉnh:

Xuất phát từ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh là tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh nhóm ngành dịch vụ, quận Gò Vấp đã định hướng lại chiến lược phát triển kinh tế - xã hội có sự thay đổi cơ cấu từ: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch trước đây sang định hướng cơ cấu: dịch vụ - công nghiệp.

Do tác động của quá trình đô thị hóa đã dẫn đến việc dân số gia tăng quá nhanh nằm ngoài dự báo, cùng với sự phát triển của các nhóm ngành kinh tế và các vấn đề tồn tại trong quản lý dẫn đến nền tảng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ổn định bền vững của đô thị.

Do mối liên hệ và sự kết nối không gian đô thị trong cơ cấu tổng mặt bằng chung của quận có một số thay đổi, đồng thời tổng diện tích đất tự nhiên quận và ranh hành chính phường trong địa bàn quận cũng có thay đổi, dự kiến còn phải điều chỉnh tiếp cho phù hợp.

2. Tính chất, chức năng quy hoạch

Quận Gò Vấp tiếp tục được xác định là quận có chức năng khu ở đô thị là chủ yếu và tiếp tục thực hiện theo mục tiêu của điều chỉnh quy hoạch chung quận Gò Vấp

năm 1998 là khai thác có hiệu quả quỹ đất hiện có, chuyển đổi chức năng sử dụng đất đai được nhiều hơn vào chức năng dân dụng, tăng thêm diện tích cho giao thông, công trình phúc lợi công cộng và công viên cây xanh.

Chú trọng thêm vào tính chất mới là trung tâm thương mại dịch vụ, là khu đô thị Bắc thành phố, một trung tâm phụ trong hệ thống đa trung tâm của thành phố.

Cơ cấu kinh tế phát triển theo định hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp trong giai đoạn 2006 - 2010 và dần dần chuyển đổi sang cơ cấu: dịch vụ - công nghiệp từ sau 2010.

3. Định hướng quy hoạch

3.1. Phân bố dân cư:

Đến năm 2020 dự kiến dân số quận khoảng 670.000 người, trong đó gồm 2 cụm đô thị chính với 4 khu vực:

Cụm 1: gồm khu vực 1 và 2. Là cụm đô thị trung tâm hành chính, văn hóa, dịch vụ, thương mại. Cụm 1 chịu ảnh hưởng trực tiếp của sân bay Tân Sơn Nhất nên quy hoạch không gian sẽ bị hạn chế phát triển về chiều cao. Diện tích 942,89ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 317.000 người.

+ Khu vực 1 gồm: phường 1, 3, 4, 5, 7. Đây vẫn là khu vực đô thị chính trang với trung tâm phát triển sẽ là khu vực đất quốc phòng chuyển đổi và khu đô thị chính trang, phát triển mới tại phường 5. Diện tích 495,81ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 166.000 người.

+ Khu vực 2 gồm: phường 10, 17 và phường 6 (mới, tách ra từ phường 17). Đây vẫn là khu vực trung tâm quận bao gồm trung tâm hành chính, văn hóa đã hình thành và trung tâm đô thị mới, thương mại, dịch vụ,... sẽ được hình thành từ đất quốc phòng chuyển đổi. Diện tích 447,08ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 151.000 người.

Cụm 2: gồm khu vực 3 và 4. Là cụm đô thị ở, quy hoạch cải tạo, phát triển tầng cao. Diện tích 1.032,96ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 353.000 người.

+ Khu vực 3 gồm: phường 11 (có điều chỉnh ranh), 13, 15, 16. Đây là khu vực đô thị ở với trung tâm sẽ là khu đô thị mới Ấp Doi tại phường 15. Diện tích 468,94ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 163.000 người.

+ Khu vực 4 gồm: phường 12 (điều chỉnh lại ranh), phường 8, 9 (mới tách ra từ phường 11 và 12) và phường 14 (tách ra từ phường 12). Một số khu vực là dân cư mới, khu quy hoạch cải tạo chính trang, trung tâm phát triển sẽ là khu đô thị phường

14 dọc kênh Tham Lương, Bến Cát với quỹ đất phát triển từ đất nông nghiệp và công nghiệp di dời, chuyển đổi. Diện tích 564,02ha, dự kiến quy mô dân số khoảng 190.000 người.

3.2. Khu trung tâm quận, hệ thống công trình công cộng:

Trên cơ sở ổn định trung tâm hành chính quận, các hệ thống trung tâm thương mại dịch vụ, các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa - thể dục thể thao,... hiện có, từng bước lập kế hoạch sử dụng đất, phát triển không gian đô thị theo từng giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2010:

+ Xây dựng trụ sở các phường mới khi được tách ra.

+ Quy hoạch các trung tâm thương mại, dịch vụ tại khu Áp Doi phường 15 và đất Nhà máy Quốc phòng di dời tại phường 7, 10. Thực hiện xây dựng các khu thương mại đã và đang được triển khai như khu thương mại Công ty 59 Bộ Quốc phòng tại phường 3.

+ Ổn định hệ thống thương mại theo các tuyến đường chính hiện có, các trung tâm thương mại ngã sáu Gò Vấp và khu trung tâm thương mại Hạnh Thông Tây, ổn định chỉnh trang các chợ đã quy hoạch (chợ Gò Vấp, Xóm Mới, An Nhơn và Tân Sơn Nhất) và tiếp tục di dời các chợ tự phát lấn chiếm.

+ Chuẩn bị pháp lý, lập kế hoạch đầu tư cho các tuyến thương mại dịch vụ kết hợp với chỉnh trang đô thị dọc hai bên đường Dương Quảng Hàm và Quang Trung.

+ Lưu ý kế hoạch sử dụng đất và phát triển đô thị liên kết dọc theo hành lang các tuyến giao thông công cộng cấp khu vực đi qua địa bàn quận.

+ Xây dựng đợt đầu ít nhất 7 trường học. Lập kế hoạch quy hoạch xây dựng hơn 30 trường với diện tích hơn 30ha.

+ Xây dựng lại một số Trạm Y tế do di dời như phường 3, 5, 15 và các Trạm Y tế mới phục vụ cho các phường khi tách ra. Xây dựng Bệnh viện quận và một số bệnh viện tư nhân đang được triển khai. Đạt chuẩn quốc gia về y tế (Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế phường). Tổng quỹ đất y tế xây dựng trong đợt đầu khoảng hơn 3ha.

+ Quy hoạch xây dựng mới 4 cụm nhà văn hóa liên phường.

+ Chỉnh trang cải tạo đô thị các khu vực cây xanh cho các nhóm nhà.

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khu công viên văn hóa phường 17.

+ Quy hoạch khu cây xanh trong đô thị Áp Doi.

b) Giai đoạn từ 2010 đến năm 2015:

+ Hoàn chỉnh được quần thể trung tâm thương mại dịch vụ tại Ấp Doi và đất nhà máy quốc phòng di dời tại phường 10, hình thành tuyến thương mại dịch vụ kết hợp với chỉnh trang đô thị dọc hai bên đường Dương Quảng Hàm và Quang Trung.

+ Dựa trên các dự án đường sắt đô thị do nước ngoài đầu tư để làm cơ sở thực hiện, hình thành phát triển đô thị liên kết dọc theo hành lang các tuyến giao thông công cộng đi qua địa bàn quận. Những yếu tố trên sẽ làm cơ sở để kết hợp xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ với các khu phức hợp, nhà ở cao tầng.

+ Tiếp tục có các kế hoạch, quy hoạch các đất nông nghiệp, công nghiệp di dời,... dành thêm quỹ đất cho các công trình giáo dục, văn hoá thể dục thể thao nhằm đạt chuẩn cho đến năm 2020.

+ Đầu tư khai thác tạo cảnh quan hệ thống công viên cây xanh ven sông.

c) Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020:

+ Đảm bảo chỉ tiêu quy hoạch, tuân thủ việc sử dụng khai thác các quỹ đất nông nghiệp, công nghiệp di dời và đất quốc phòng chuyển đổi.

+ Từng bước tiếp tục biến chuyển, cải tạo từng khu ở, đơn vị ở qua đó xây dựng hoàn thiện hệ thống công cộng tương ứng, đáp ứng nhu cầu cuộc sống ngày càng cao của đô thị.

+ Đến năm 2020 quận Gò Vấp sẽ hoàn chỉnh ổn định về cơ cấu hệ thống công trình công cộng, cơ sở hạ tầng xã hội, bao gồm:

- Công trình hành chính: bao gồm trung tâm hành chính quận và các cơ sở hành chính, trụ sở cơ quan phường, công trình sự nghiệp tại 16 phường.

- Thương mại - dịch vụ: bao gồm hệ thống thương mại dịch vụ tại các tuyến đường trung tâm Quang Trung, Nguyễn Oanh - Nguyễn Kiệm, Dương Quảng Hàm, trung tâm thương mại Ngã Sáu, trung tâm thương mại Ấp Doi, trung tâm thương mại phường 14 (khu công nghiệp phường 12 hiện nay), trung tâm thương mại phường 10,...

- Giáo dục đào tạo: đảm bảo đủ quy mô, chỉ tiêu đất giáo dục theo định hướng phát triển của quy hoạch ngành.

- Y tế: hoàn thiện hệ thống y tế, đạt chuẩn quốc gia tất cả các cơ sở y tế.

- Văn hóa: có nhiều cụm văn hóa, nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các khu vực ở theo các cụm dân cư.

- Thể dục thể thao: đạt chuẩn, đảm bảo chỉ tiêu theo quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành thể dục thể thao thành phố đến năm 2020.

3.3. Công viên cây xanh:

- + Hoàn chỉnh công viên văn hóa quận tại phường 17.
- + Đầu tư phát triển hệ thống cây xanh ven sông.
- + Hình thành hệ thống công viên tại khu đô thị mới Ấp Doi.
- + Bổ sung thêm công viên cây xanh tập trung cho khu vực dân cư, theo các dự án chỉnh trang hoặc đô thị mới để đảm bảo chỉ tiêu cây xanh.

3.4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- + Không phát triển thêm chỉ giữ lại cụm công nghiệp Công ty liên doanh Mercedes Benz, Công ty ô tô Isuzu có diện tích 19ha.
- + Cụm công nghiệp tại phường 12 có diện tích 40ha, duy trì trong giai đoạn đầu và dần dần chuyển đổi chức năng trong dài hạn.
- + Di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm, các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hiện hữu không gây ô nhiễm môi trường xen cài trong dân cư được giữ lại nhằm tạo việc làm phát triển kinh tế.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật đến năm 2020:

- + Đất đô thị: : 30 - 35m²/người
- + Đất dân dụng: : 25 - 30m²/người
- Đất khu ở : 15 - 16m²/người
- Đất công trình công cộng : 2,0 - 3,0m²/người
- Đất cây xanh : 2,0 - 2,5m²/người
- Đất giao thông : 5,0 - 7,0m²/người
- + Đất ngoài dân dụng : 1,0 - 1,2m²/người
- + Tầng cao xây dựng tối đa : 12 tầng (45m)

Lưu ý: Tùy theo vị trí có thể xây dựng với chiều cao lớn hơn 45m nhưng phải căn cứ theo Quyết định số 100/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật tại sân bay Tân Sơn Nhất và ý kiến của Cục cảnh sát Hàng không miền Nam.

- + Mật độ xây dựng bình quân : 40 - 60% (khu dân cư hiện hữu)
: 30 - 45% (khu dân cư phát triển)
: 30 - 40% (công trình công cộng)
- + Chỉ tiêu sàn nhà ở : $\geq 15\text{m}^2/\text{người}$
- + Chỉ tiêu cấp điện : 1.500 kwh/người/năm
- + Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt : 200 l/người/ngày
- + Chỉ tiêu thoát nước bản sinh hoạt : 200 l/người/ngày
- + Tiêu chuẩn thải rác : 1 - 1,2 kg/người/ngày đêm.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Giao thông:

+ Tổ chức phát triển hệ thống giao thông trên cơ sở kế thừa các quy định pháp lý đã có trước đây và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo giao thông thông suốt và đạt quy chuẩn tối thiểu về diện tích giao thông.

+ Giao thông đối ngoại: bao gồm tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi là tuyến vành đai trong thành phố, tuyến Nguyễn Oanh - Nguyễn Kiệm, đường Quang Trung nối sang quận 12, tuyến vành đai Dương Quảng Hàm.

+ Giao thông đô thị: xem xét đánh giá các tuyến đường quy hoạch đã duyệt trước đây theo hướng giữ lại hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

+ Giao thông thủy: bao gồm hệ thống kênh Tham Lương, sông Bến Cát, Vàm Thuật có chức năng giao thông thủy, kết hợp xem xét sử dụng quỹ đất dọc hành lang bờ để khai thác hiệu quả.

+ Đường sắt: mở rộng đảm bảo khoảng cách an toàn.

+ Giao thông công cộng: Lưu ý quy hoạch các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa bàn quận theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gồm 1 tuyến xe điện ngầm (Metro) đi theo hành lang đường Nguyễn Kiệm, Nguyễn Oanh và 1 tuyến xe điện (Monorail) theo hành lang đường Quang Trung nối với công viên phân mềm Quang Trung quận 12.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Quy hoạch chiều cao: Cao độ xây dựng chọn $\geq 2,0\text{m}$ (theo hệ cao độ quốc gia

Hòn Dấu). Tôn nền cho khu vực xây dựng mới ven rạch Tham Lương - Bến Cát, các khu vực có nền đất cao còn lại chỉ san ủi tại chỗ khi xây dựng công trình.

+ Quy hoạch thoát nước: Vẫn sử dụng hệ thống cống chung, nước thải sẽ được tách ra đưa về trạm xử lý. Hướng thoát theo hướng dốc địa hình tự nhiên ra rạch Tham Lương - Bến Cát - Vàm Thuật.

5.3. Cấp nước:

+ Nguồn nước cấp: sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào:

- Hệ thống cấp nước Nhà máy nước Thủ Đức;
- Hệ thống cấp nước Nhà máy nước Sông Sài Gòn;
- Hệ thống cấp nước Nhà máy nước BOO Thủ Đức;
- Trạm cấp nước ngầm Gò Vấp.

+ Mạng cấp nước:

- Từ Nhà máy nước Thủ Đức đưa về với tuyến ống cấp nước chính đi trên đường Nguyễn Kiệm - Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Oanh - Nguyễn Văn Nghi.

- Từ Nhà máy nước Sông Sài Gòn đưa về với tuyến ống cấp nước chính đi trên đường Quang Trung - Phan Huy Ích - Lê Đức Thọ - Thống Nhất - Hà Huy Giáp.

- Từ Nhà máy nước BOO Thủ Đức đưa về với tuyến ống cấp nước chính đi trên đường Nguyễn Thái Sơn.

- Xây dựng các tuyến ống phân phối mạng cấp II và cấp III.

5.4. Cấp điện:

+ Nguồn điện: Từ Trạm 110/15-22KV Gò Vấp 1. Dự kiến đến năm 2008 sẽ xây dựng Trạm 110/15-22KV Gò Vấp 2.

+ Lưới điện: Cải tạo và ngầm hóa lưới điện trung hạ thế hiện có. Xây dựng thêm lưới điện mới cho các khu dân cư phát triển. Cải tạo các tuyến 110KV hiện có để đảm bảo an toàn cách điện. Xây dựng mới nhánh rẽ 110KV cấp cho Trạm Gò Vấp 2.

5.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

+ Hệ thống thoát nước thải: sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng để thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý theo hai hướng:

- Khu vực phía Đông, nước thải được đưa về nhà máy xử lý nước thải của thành phố lưu vực Tham Lương - Bến Cát đặt tại phường An Phú Đông quận 12.

- Khu vực phía Tây, nước thải được đưa về nhà máy xử lý nước thải của thành phố lưu vực Tây Sài Gòn đặt tại phường 16 quận Tân Bình.

- Vệ sinh đô thị.

- Xây dựng hoàn chỉnh trạm trung chuyển rác tại phường 12 diện tích 1,1ha.

- Rác được vận chuyển đến khu xử lý rác Tam Tân tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

6. Các vấn đề cần lưu ý:

Khi triển khai nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp, cần tiếp tục làm rõ các vấn đề sau:

- Về phân bố dân cư: gắn liền với việc tổ chức ở trong điều kiện xây dựng đô thị có sự phát triển nhà ở cao tầng, cụ thể là việc xác định rõ các khu vực có thể xây dựng chung cư để tính toán lại sự phân bố dân cư, khi thực hiện các dự án mở rộng các trục đường chính lớn hoặc có kết hợp với hệ thống giao thông công cộng đô thị đi qua địa bàn như: đường Dương Quảng Hàm, Nguyễn Oanh, Nguyễn Kiệm, Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai 2, tuyến đường sắt đô thị số 4, tuyến tàu điện hoặc Monorail trên đường Quang Trung... kết hợp để thực hiện chỉnh trang, bố trí, tổ chức quy hoạch xây dựng và nghiên cứu thiết kế đô thị, điều chỉnh quy hoạch ở từng khu vực.

- Về quy hoạch cây xanh: ngoài diện tích quy hoạch cây xanh đã có trên địa bàn quận, cần nghiên cứu dành đất thêm công viên cây xanh khi chuyển hóa đất nông nghiệp, di dời công nghiệp ô nhiễm .v.v...

- Về đất dành riêng cho giao thông: tính toán ưu tiên cho chỉ tiêu đất giao thông, riêng đất dành cho khu vực làm depot của dự án tuyến đường sắt đô thị số 4, cần được nghiên cứu trong điều kiện trên địa bàn quận Gò Vấp đã thiếu đất dành cho xây dựng công trình công cộng, hạ tầng xã hội và mật độ dân số cũng như xây dựng rất cao.

- Về hạ tầng kỹ thuật: phải xác định rõ các hướng thoát nước, cốt nền xây dựng, quy hoạch hồ điều hòa tại khu vực có đủ điều kiện trên địa bàn quận.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp và Viện Quy hoạch xây dựng triển khai thực hiện nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp và trình duyệt theo quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức phụ cấp hàng tháng và trợ cấp trang phục
đối với Công an xã trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP, ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 96/TT-CATP(PX28), ngày 22 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 94/TTr-SNV, ngày 01 tháng 02 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh mức phụ cấp, trợ cấp đối với Công an xã trên địa bàn thành phố như sau:

1. Nâng mức phụ cấp đối với Công an viên công tác ở xã và ấp (được quy định tại Quyết định số 113/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố) từ 600.000 đồng/người/tháng lên 750.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với Phó Trưởng Công an bán chính quy được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,86 so với mức lương tối thiểu, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; người có trình độ đại học được hưởng chế độ khuyến khích theo Quyết định số 140/2005/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố;

3. Điều chỉnh mức trợ cấp trang phục đối với Công an xã từ 556.000 đồng/người/năm lên 600.000 đồng/người/năm.

4. Thời gian thực hiện: áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ khoản 1.2, 1.3 Điều 1 Quyết định số 113/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 7 năm 2003; điểm 3.1, 3.2, 3.3 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 12/2004/QĐ-UB ngày 03 tháng 02 năm 2004; điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 Quyết định số 339/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2007

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư liên tịch số 34/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm;

Xét Tờ trình số 1166/TTr-LĐTBXH ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu cho vay vốn từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2007 cho các quận - huyện và các tổ chức đoàn thể thành phố theo biểu tổng hợp đính kèm.

Điều 2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện ra quyết định phê duyệt dự án cho vay vốn theo đúng thủ tục quy định đối với nguồn vốn của Quỹ quốc gia về việc làm năm 2007 được Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ tại Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý các quận - huyện báo cáo tiến độ cho vay và thu hồi vốn vay, số lao động được trợ vốn có việc làm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố có liên quan, các tổ chức đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

CHỈ TIÊU CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỪ NGUỒN QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM NĂM 2007

(Kèm theo Quyết định số 47/2007/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	ĐƠN VỊ	Tổng số vốn vay	Trong đó, vốn vay phân ra					Số hộ vay	Giải quyết việc làm cho LĐ	Vốn thu hồi	Dư nợ	Tỷ lệ % nợ quá hạn
			UBND quận - huyện		Hội Nông dân	Hội LHPN	Đoàn TNCS					
			UBND TP xét duyệt	Phân cấp UBND Q-H xét duyệt								
1	Quận 1	500	500					33	40	376	521	0,2
2	Quận 2	5.700	2.400	1.800	500	800	200	380	456	5.015	6.325	4,0
3	Quận 3	800	800					67	80	597	1.109	35,6
4	Quận 4	2.500	1.200	1.000		300		167	200	1.574	2.857	7,0
5	Quận 5	800	600			200		67	80	691	854	2,3
6	Quận 6	6.500	4.700	1.500		300		267	320	3.175	7.280	6,0
7	Quận 7	2.500	500	500	500	1.000		200	240	2.095	2.903	5,5
8	Quận 8	4.500	3.700	600		200		200	240	1.615	5.035	10,0
9	Quận 9	7.000	4.000	3.000				467	560	6.868	7.601	3,7
10	Quận 10	4.500	3.000	1.500				267	320	4.313	4.819	3,0
11	Quận 11	4.000	2.000	2.000				267	320	3.558	4.249	0,2
12	Quận 12	7.000	1.500	2.500	2.000	500	500	500	600	6.804	10.548	1,5

Số TT	ĐƠN VỊ	Tổng số vốn vay	Trong đó, vốn vay phân ra					Số hộ vay	Giải quyết việc làm cho LĐ	Vốn thu hồi	Dư nợ	Tỷ lệ % nợ quá hạn
			UBND quận - huyện		Hội Nông dân	Hội LHPN	Đoàn TNCS					
			UBND TP xét duyệt	Phân cấp UBND Q-H xét duyệt								
13	Quận Bình Thạnh	4.900	2.500	2.000		400	300	360	4.825	5.857	7,5	
14	Quận Gò Vấp	5.800	3.800	2.000			367	440	5.715	6.679	1,8	
15	Quận Phú Nhuận	2.000	800	1.000		200	133	160	1.951	2.398	4,5	
16	Quận Thủ Đức	7.000	3.800	3.000		200	467	560	6.610	8.197	3,3	
17	Quận Tân Bình	6.500	3.000	2.500		1.000	433	520	6.350	6.969	2,3	
18	Quận Tân Phú	5.500	2.000	2.000		1.500	367	440	4.939	5.848	0,7	
19	Quận Bình Tân	6.000	2.500	2.000	1.000	300	200	447	536	5.336	6.792	0,8
20	Huyện Bình Chánh	6.000	2.500	2.000	1.000	500	447	536	5.580	8.873	2,5	
21	Huyện Củ Chi	12.000	4.000	5.000	2.000	500	500	867	1.040	11.589	26.460	3,0
22	Huyện Hóc Môn	9.000	4.500	1.000	2.000	1.000	500	600	720	8.728	15.095	0,7
23	Huyện Nhà Bè	7.500	1.000	1.000	3.500	2.000	513	616	7.034	8.445	3,2	
24	Huyện Cần Giờ	9.000	4.000	5.000			667	800	8.614	13.326	8,0	
25	Hội Sở	594	594				53	64	142	2.653	0,0	
	Tổng cộng	128.094	59.894	42.900	12.500	10.900	1.900	8.543	10.248	114.094	171.693	Dưới 4,0

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận tại Công văn số 112/UBND ngày 28 tháng 02 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1218/SYT-TCCB ngày 05 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 199/TTr-SNV ngày 15 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 23 đường Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Phú Nhuận (trụ sở tạm đặt tại số 192B đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận).

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận do Giám đốc quản lý có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Phú Nhuận.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do

Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận Phú Nhuận hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Phú Nhuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Bệnh viện quận Phú Nhuận
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận tại Công văn số 112/UBND ngày 28 tháng 02 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1218/SYT-TCCB ngày 05 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 199/TTr-SNV ngày 15 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận Phú Nhuận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận. Bệnh viện quận Phú Nhuận là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại số 274 đường Nguyễn Trọng, phường 8, quận Phú Nhuận.

Bệnh viện quận Phú Nhuận chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện quận Phú Nhuận**1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:**

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

- a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

- a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;
- b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

- a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;
- b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài, và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện quận Phú Nhuận

1. Bệnh viện quận Phú Nhuận do Giám đốc phụ trách, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận Phú Nhuận quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa:

a) Khoa khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Nhi;

- g) Khoa Hô hấp;
- h) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- i) Khoa Dinh dưỡng;
- k) Khoa Xét nghiệm;
- l) Khoa Dược;
- m) Khoa Chống nhiễm khuẩn;
- n) Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận Phú Nhuận do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Phú Nhuận phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 3818/QĐ-UB-NCVX ngày 14 tháng 11 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận, Giám đốc Bệnh viện quận Phú Nhuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 13 tháng 3 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao đợt 1 chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2007****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước;

Căn cứ Quyết định số 5792/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2006 nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn từ nguồn thu quảng cáo Đài Truyền hình;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2007 nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn quảng cáo Đài Truyền hình;

Căn cứ Quyết định số 070/2005/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8 về ban hành “Quy định quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân quận 8”;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận 8 kỳ họp lần thứ 8 (khóa IX);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 tại Tờ trình số 41/TT-TCKH ngày 05 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn năm 2007 thuộc nguồn vốn đầu tư phân cấp và nguồn vốn ngân sách quận theo danh mục công trình đầu tư đính kèm.

Điều 2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư đối với các công trình khởi công mới. Hoàn thành thanh toán và quyết toán vốn đầu tư khối lượng chuyển tiếp năm 2007 theo đúng quy định hiện hành.

2. Thực hiện các thủ tục đầu tư đối với danh mục các công trình chuẩn bị đầu tư đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Trưởng Phòng Kinh tế quận 8, Trưởng Phòng Giáo dục quận 8, Giám đốc Ban Quản lý Dự án khu vực đầu tư xây dựng quận 8, Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 8, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 8, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỢT 1 NĂM 2007

(Theo Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8)

ĐVT: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động dân	Vốn NS Quận		
TỔNG CỘNG: (I+II)				79.652	28.428	23.374	0	5.054		
I	Công trình thanh toán khối lượng động và chuyển tiếp:			75.049	23.825	21.271	0	2.554		
1	Xây dựng tường rào, nhà bảo vệ Trường Mầm non phường 2 (số 41 Dạ Nam)	41 Dạ Nam	Xây dựng mới, tổng khuôn viên đất 1.620m ² , nhà cấp 2, 1 trệt 2 lầu	4.844	644	644			BQLDA Q8	
2	Mở rộng Trường Tùng Thiện Vương	P12	XD mới 1641m ² , cải tạo 162m ² , nâng tầng 777m ² . Tầng 17 phòng học và các phòng chức năng.	5.191	6	6			BQLDA Q8	
3	Mở rộng Trường THCS Chánh Hưng	P5		4.998	30	30			BQLDA Q8	
4	Phòng khám đa khoa Xóm Củi	P12	Xây dựng mới	5.199	688	688			BQLDA Q8	
5	Hẻm 2889 Phạm Thế Hiển	P7	Nâng cấp	382	51	51			BQLDA Q8	
6	Hẻm 2805 Phạm Thế Hiển	P7	Nâng cấp	283	20	20			BQLDA Q8	
7	Nhà Văn hóa phường 14	P14	Xây dựng mới	1.200	58			58	BQLDA Q8	Vốn tài trợ XĐGN 300 trđ

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động dân	Vốn NS Quận		
8	Trụ sở Công an phường 11	P11	DTKV: 258 m ² . DT sàn 687m ² , 1 trệt 2 lầu.	1.430	100			100	BQLDA Q8	
9	Hẻm 109 Dương Bá Trạc	P1	Nâng cấp	1.970	60			60	BQLDA Q8	Ctr VĐ nhân dân hiến đất.
10	Hẻm 219 Tạ Quang Bửu	P3	Nâng cấp	245	83			83	BQLDA Q8	
11	Hẻm Đình An Tài - Rạch Cùn	P7	Nâng cấp	1.137	100			100	BQLDA Q8	Ctr VĐ nhân dân hiến đất.
12	Nâng cấp đường nội bộ cư xá Chánh Hưng Lô B-C	P 9	Nâng cấp	962	353			353	BQLDA Q8	
13	Nâng cấp đường nội bộ cư xá Chánh Hưng Lô F-H	P 9	Nâng cấp	938	185			185	BQLDA Q8	
14	Nâng cấp hẻm khu phố 4 phường 16 và hẻm 2733 khu phố 2, phường 7, quận 8 (Công trình phòng chống lụt bão năm 2004)	P7 & P16	Nâng cấp bờ bao tổng chiều dài 1.000m và một số hẻm ven kênh rạch	589	23			23	Phòng Kinh tế quận 8	Vốn ngân sách 500 triệu đồng, phần còn lại vận động nhân dân đóng góp
15	Duy tu sửa chữa các hạng mục công trình phòng chống lụt bão năm 2005	Q8		457	203			203	Phòng Kinh tế quận 8	
16	Xây dựng Hội trường văn hóa quận 8	P5	Xây dựng mới	6.900	1.097	1.097			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động dân	Vốn NS Quận		
17	Nâng cấp hẻm 329 Bùi Minh Trục (hẻm vào Hương Huyền)	P5	Nâng cấp	1.300	60	60			BQLDA Q8	
18	Trụ sở UBND phường 9	P9	XD mới 1 trệt 2 lầu	2.714	1.554	1.554			BQLDA Q8	
19	Trụ sở UBND phường 2 (Trường Âu Dương Lân - cơ sở 2)	P2	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.838	3.352	3.352			BQLDA Q8	
20	Trụ sở UBND phường 10	P10	XD mới 1 trệt 2 lầu	2.513	1.506	1.506			BQLDA Q8	
21	Sửa chữa Trường Mầm non Tuổi Ngọc	P6	Sửa chữa	1.852	15	15			BQLDA Q8	
22	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Bông Sao	P5	Sửa chữa, cải tạo	749	56	56			BQLDA Q8	
23	Nhà Văn hóa phường 3	P3	Kho chiếu cũ hẻm 102 ADL (181m ² DT sàn 621m ²)	1.815	466	466			BQLDA Q8	
24	Nhà Văn hóa phường 7	P7	Khu đất phía sau UBND P7 (428,6m ²) DT sàn 848,7m ²	2.948	2.366	2.366			BQLDA Q8	
25	Nhà Văn hóa phường 2	P2	Khu Caritas đường TQB DTKV 206,8m ² DT sàn 585,3m ²	1.812	1.752	1.752			BQLDA Q8	
26	Trạm Y tế phường 3	P3		2.090	1.430	1.430			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
27	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Thái Hưng (đường Phạm Thế Hiển)	P4	Sửa chữa, cải tạo	373	15			15	BQLDA Q8	
28	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Thái Hưng (đường Tạ Quang Bửu)	P4	Sửa chữa, cải tạo	338	41			41	BQLDA Q8	
29	Sửa chữa cải tạo Trường Hồng Đức	P14	Sửa chữa, cải tạo	500	32			32	BQLDA Q8	
30	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	P15	Sửa chữa, cải tạo	248	15			15	BQLDA Q8	
31	Duy tu đường Hồ Học Lãm	P16	San lấp các vũng sâu, bù vênh, thảm bê tông nhựa dày 7cm.	303	19			19	BQLDA Q8	
32	Xây dựng trụ sở Phường đội và Khối dân vận phường 14	P14	Xây dựng mới	747	357			357	BQLDA Q8	
33	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Cừ	P13	Nâng cấp lề đường	1.028	10			10	BQLDA Q8	
34	Hệ thống thoát nước hẻm 1/1A đường Phạm Hùng	P4	Làm hệ thống thoát nước	10	10			10	BQLDA Q8	
35	Sửa chữa đường số 12 phường 5 quận 8 (đoạn từ đường Phạm Hùng đến đường 1011)	P5	Sửa chữa	2.881	706	706			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
36	Đầu nối hệ thống thoát nước khu Trung tâm hành chính quận 8	P5	Làm hệ thống thoát nước	10	10	10			BQLDA Q8	
37	Đường bên hông khu Trung tâm hành chính	P5	Xây dựng mới	3.530	1.780	1.780			BQLDA Q8	
38	Đường vào Trường Tùng Thiện Vương	P12	Xây mới	848	252	252			BQLDA Q8	
39	Sân trước Ủy ban nhân dân quận 8	P5		4.987	3.430	3.430			BQLDA Q8	
40	Trang thiết bị Hội trường văn hóa quận 8	P5		666	666			666	VP. HEND-UBND Q8	
41	Sửa chữa Trường Tiểu học Phạm Thế Hiển phường 6 quận 8	P6		14	14			14	BQLDA Q8	
42	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các tuyến đường chính (quận và sở quản lý)	Quận 8		36	36			36	BQLDA Q8	
43	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các hẻm của các phường 1, 2, 3	P1, 2, 3		15	15			15	BQLDA Q8	
44	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các hẻm của các phường 4, 5, 6, 7	P4, 5, 6, 7		119	119			119	BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
45	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các hẻm của các phường 8, 9, 10	P8, 9, 10		9	9			9	BQLDA Q8	
46	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các hẻm của các phường 11, 12, 13	P11, 12, 13		13	13			13	BQLDA Q8	
47	Khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các hẻm của các phường 14, 15, 16	P14, 15, 16		18	18			18	BQLDA Q8	
II	Công trình khởi công mới:			4.603	4.603	2.103	0	2.500		
1	Mua sắm trang thiết bị Phòng khám đa khoa Xóm Cũi	P12		2.049	2.049			2.049	Trung tâm Y tế quận 8	
2	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu quận 8	Quận 8		669	669	669			BQ-DA Q8	
3	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 16 phường thuộc quận 8	16 phường		1.434	1.434	1.434			BQLDA Q8	
4	Gia cố đê bao rạch Lòng Đền kết hợp làm đường giao thông nông thôn (Phòng chống lụt bão 2006)	P7		451	451			451	BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy độn g dân	Vốn NS Quận		
III	Công trình chuẩn bị đầu tư			181.657	620	530	0	90		
a	Khôi giáo dục			74.963	220	220	0	0		
1	Sửa chữa Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	P11	Sửa chữa	1.000	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Xây dựng cải tạo Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	P4	Sửa chữa	1.533	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	Trường Tiểu học Đinh Công Tráng	P10	Sửa chữa	970	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
4	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	P1	Cải tạo, xây mới	5.000	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
5	Sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học Rạch Ông	P2	Xây dựng mới	2.600	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
6	Xây dựng, sửa chữa Trường Dương Bá Trạc	P2	2 phòng chức năng + s/c nhà hiện hữu	2.772	10	10			BQLDA Q8	
7	Trường THCS Bình An	P7	Sửa chữa, cải tạo	3.000	10	10			BQLDA Q8	
8	Xây dựng mới hội trường và sửa chữa cải tạo Trường Chánh Hưng	P5	Sửa chữa và xây mới	4.119	10	10			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
9	Trường Mầm non phường 2 (số 41 Dạ Nam)	P2	Xây dựng mới	3.500	10	10			BQLDA Q8	
10	Xây dựng mở rộng Trường Âu Dương Lân	P3	Mở rộng	2.500	10	10			BQLDA Q8	
11	Trường Mầm non phường 13	P13	Xây dựng mới	4.969	10	10			BQLDA Q8	
12	Trường Mầm non Việt Nhi phường 2	P2	Sửa chữa	500	10	10			BQLDA Q8	
13	Trường Mầm non phường 8	P8	Xây dựng mới	4.000	10	10			BQLDA Q8	
14	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	P16	Cải tạo, xây mới	5.000	10	10			BQLDA Q8	
15	Trường THCS Bình Đông	P16	Sửa chữa, cải tạo	2.000	10	10			BQLDA Q8	
16	Trường Tiểu học Thái Hung	P4	Cải tạo, xây mới	5.000	10	10			BQLDA Q8	
17	Trường THCS Tùng Thiện Vương	P12	Nâng nền, sân và SC khởi cũ	4.000	10	10			BQLDA Q8	
18	Trường Tiểu học Hồng Đức	P14	Cải tạo, xây mới	4.000	10	10			BQLDA Q8	
19	Trường Tiểu học Bông Sao	P5	Cải tạo, xây mới	5.000	10	10			BQLDA Q8	
20	Trường Tiểu học Hưng Phú	P9	Cải tạo, xây mới	4.500	10	10			BQLDA Q8	
21	Trường THCS Khánh Bình	P3	Cải tạo, mở rộng	5.000	10	10			BQLDA Q8	
22	Trường THCS Trần Danh Ninh	P8	Sửa chữa lớn	4.000	10	10			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
b	Khối Văn hóa thể thao			11.062	40	40	0	0		
1	Phủ nhựa đường chạy Sân vận động quận 8	P5	Xây dựng mới	4.862	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Nhà Thiếu nhi quận 8 (giai đoạn 2)	P5		2.200	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	Nhà Văn hóa phường 16	P16	XD mới 1 trệt 1 lầu	2.500	10	10			BQLDA Q8	
4	Nhà Văn hóa phường 8	P8	Xây dựng mới	1.500	10	10			BQLDA Q8	
c	Khối Y tế			6.397	60	60	0	0		
1	Trạm Y tế phường 4	P4	Xây dựng mới	850	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Trạm Y tế phường 7	P7	Xây dựng mới	700	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	Sc Nhà bảo sanh và khoa dược TTYT Q8	P4	Sửa chữa	1.500	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
4	Trạm Y tế phường 9	P9	Xây dựng mới	1.000	10	10			BQLDA Q8	
5	Trạm Y tế phường 5	P5	Xây dựng mới	1.897	10	10			BQLDA Q8	
6	Trạm Y tế phường 16	P16	Xây dựng mới	450	10	10			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy động g dân	Vốn NS Quận		
d	Khối giao thông			16.369	120	40	0	80		
1	Hệ thống thoát nước hẻm 1/16A đường Phạm Hùng	P4	Nâng cấp	300	10			10	BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Hẻm 2385 đường Phạm Thế Hiển	P6	Nâng cấp	1.365	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	Hẻm 103 đường Bến Phú Định	P16	Nâng cấp	375	10			10	BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
4	Hẻm 28 An Dương Vương	P16	Nâng cấp	800	10			10	BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
5	Xây dựng vỉa hè đường 1017 Phạm Thế Hiển (trên đoạn tiếp giáp với trụ sở Ủy ban nhân dân quận 8)	P5	Xây dựng mới vỉa hè	390	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
6	Xây dựng vỉa hè đường Hưng Phú (đoạn từ cầu Chánh Hưng đến cầu Chữ Y)	P8, 9	Xây dựng mới vỉa hè	2.634	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
7	Đường vào Ủy ban nhân dân phường 6	P6	Xây dựng mới	7.000	10	10			BQLDA Q8	
8	Đường Đinh Hòa	P11	Nâng cấp lề đường	995	10			10	BQLDA Q8	
9	Đường Phong Phú	P12	Nâng cấp lề đường	1.200	10			10	BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy độn g dân	Vốn NS Quận		
10	Đường Cần Giuộc	P12	Nâng cấp lề đường	480	10			10	BQLDA Q8	
11	Đường Võ Trú	P9	Nâng cấp lề đường	500	10			10	BQLDA Q8	
12	Hệ thống thoát nước đường Huỳnh Thị Phụng	P4	Làm hệ thống thoát nước	330	10			10	BQLDA Q8	
e	Khối khác			31.188	70	60	0	10		
1	Xây dựng trụ sở Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên Môi trường	P5	Xây dựng mới	4.975	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Xây dựng trụ sở Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 8	P5	Xây dựng mới	3.710	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	XD mở rộng Đài Liệt sĩ phường 7	P7	Xây dựng, mở rộng	4.998	10	10			Cty DVCIQ8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
4	SC Phường đội phường 9	P9	Tổng diện tích sàn XD: 199,32m ² , 1 trệt 2 lầu	705	10			10	BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
5	Khối trụ sở đoàn thể quận 8 (hạng mục bồi thường, san lấp và tường rào)	P5		5.000	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
6	Xây dựng khu hành chính phường 6 (hạng mục bồi thường, san lấp và tường rào)	P6		11.000	10	10			BQLDA Q8	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch 2007				Phân công chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số	NSTP phân cấp	Huy độn g dân	Vốn NS Quận		
7	Kho Công sản quận 8		Xây dựng mới	800	10	10			BQLDA Q8	
f	Khối phường			41.678	110	110	0	0		
1	Trụ sở UBND phường 1	P1	XD mới 1 trệt 2 lầu	2.900	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
2	Trụ sở UBND phường 4	P4	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.600	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
3	Trụ sở UBND phường 15	P15	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.500	10	10			BQLDA Q8	Chờ ghi vốn khởi công mới 2007
4	Trụ sở UBND phường 7	P7	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.680	10	10			BQLDA Q8	
5	Trụ sở UBND phường 6	P6	XD mới 1 trệt 2 lầu	5.650	10	10			BQLDA Q8	
6	Trụ sở UBND phường 5	P5	XD mới 1 trệt 2 lầu	4.000	10	10			BQLDA Q8	
7	Trụ sở UBND phường 8	P8	XD mới 1 trệt 2 lầu	4.000	10	10			BQLDA Q8	
8	Trụ sở UBND phường 3	P3	XD mới 1 trệt 2 lầu	4.000	10	10			BQLDA Q8	
9	Trụ sở UBND phường 11	P11	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.000	10	10			BQLDA Q8	
10	Trụ sở UBND phường 13	P13	XD mới 1 trệt 2 lầu	3.000	10	10			BQLDA Q8	
11	Trụ sở UBND phường 14	P14	XD mới 1 trệt 2 lầu	4.348	10	10			BQLDA Q8	

QUẬN 12**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/QĐ-UBND

*Quận 12, ngày 06 tháng 3 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật
năm 2007 trên địa bàn quận 12****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay và Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến 2007;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp - Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận 12,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 12.

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận của Ủy ban nhân dân quận 12, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp quận, Ủy ban nhân dân các phường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 3. Trưởng Phòng Tư pháp (Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận) căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; giúp Ủy ban nhân dân, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp quận, Ủy ban nhân dân các phường trong việc tổ chức, thực hiện các nội dung của chương trình, Kế hoạch này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đội, đoàn thể quận, Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 12

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn dân cư, từ đó tăng cường ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo ý thức “*Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*”, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận;

2. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phải được phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đơn vị địa phương, được tổ chức triển khai theo từng chuyên đề, chuyên ngành, theo đối tượng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phải được lồng ghép với các cuộc vận động các phong trào thi đua khác gắn liền với công tác cải cách hành chính, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đồng thời gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác hòa giải cơ sở, qua đó góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội năm 2007.

3. Thường xuyên có sự đổi mới về phương pháp, hình thức tuyên truyền để phù hợp với các đối tượng, tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến khu phố, tổ dân phố nhằm giúp các tầng lớp nhân dân bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích chính đáng của mình. Thường xuyên đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Bản tin quận 12, Đài Truyền thanh các phường... qua đó đưa được nhiều thông tin pháp luật đến với người dân, giúp họ hiểu biết, chấp hành pháp luật, góp phần đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

II. NHỮNG NỘI DUNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT CHỦ YẾU CẦN PHỔ BIẾN TRONG NĂM 2007:

Căn cứ vào nội dung các văn bản pháp luật được Quốc hội khóa XI thông qua

kỳ họp thứ 10 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2007, căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quận 12, năm 2007 cần tập trung tuyên truyền những văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| 1. Luật Nhà ở; | 2. Luật Công chứng; |
| 3. Luật Bảo hiểm xã hội; | 4. Luật Chuyển giao công nghệ; |
| 5. Luật Bình đẳng giới; | 6. Luật sửa đổi bổ sung một số điều |
| 7. Luật Kinh doanh bất động sản; | của Luật Tổ chức Quốc hội; |
| 8. Luật Trợ giúp pháp lý; | 9. Luật Tương trợ tư pháp; |
| 10. Luật Cư trú; | 11. Luật Phòng chống nhiễm virút gây |
| 12. Luật Quản lý thuế; | ra hội chứng suy giảm miễn dịch ở |
| 13. Luật Đê điều; | người (HIV/AIDS); |

Ngoài những văn bản luật nêu trên, trong năm 2007 căn cứ vào điều kiện và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp... sẽ tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật sau đây: Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Thương mại, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Giao thông đường bộ, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp... một số Nghị định của Chính phủ và Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến thủ tục hành chính....

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NĂM 2007:

1. Công tác chỉ đạo:

- Tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm của Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL quận và phường trong việc tham mưu cho UBND các cấp tổ chức tuyên truyền các nội dung pháp luật theo từng chuyên đề đến các tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ công chức.

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng Phối hợp cấp quận, phường phải xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa ngành Tư pháp và các cơ quan đoàn thể như: Hội Luật gia, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các ngành khác;

- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp hàng quý, 6 tháng, năm của Hội đồng Phối hợp quận và phường; tăng cường việc đôn đốc, kiểm tra, báo cáo, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật để công tác này ngày càng đi vào chiều sâu, có hiệu quả.

- Việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phải luôn hướng về cơ sở, phục vụ tích cực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ sở, cải tiến và áp dụng các hình thức tuyên truyền phổ biến pháp luật sinh động, có hiệu quả.

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu địa phương, đơn vị, các thành viên Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL cần chủ động chọn lựa đối tượng, chuyên đề và hình thức phù hợp để triển khai thực hiện như pano, áp phích, khẩu hiệu, xe loa tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ, phát tờ bướm, tổ chức hội thi, phát thanh, tuyên truyền miệng, bản tin đăng chuyên mục hỏi đáp những văn bản pháp luật mới ban hành... qua đó thu hút được nhiều đối tượng tham dự.

- Tăng cường củng cố, xây dựng và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật của quận và Tuyên truyền viên phường. Thường xuyên huy động đội ngũ Báo cáo viên pháp luật tham gia tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở và doanh nghiệp, qua đó nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng pháp luật, đồng thời giúp nhân dân và người lao động hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động kết hợp với các buổi tuyên truyền pháp luật tại địa phương, qua đó góp phần giải đáp kịp thời các thắc mắc của người dân liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng cũng như các quy định của pháp luật.

- Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn với phong trào thi đua ở địa phương, đơn vị, trực tiếp phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, các cấp, các ngành.

2. Thời gian thực hiện:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL bố trí thời gian phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể như sau:

- **Quí 1:** Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 152/2006/NĐ-CP của Chính phủ, Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi bổ sung, Luật Khiếu nại tố cáo, Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- **Quí 2:** Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Giao thông đường bộ và các nghị định hướng dẫn thực hiện, Luật Công chứng, Luật Phòng, chống nhiễm virút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch ở người (HIV/AIDS); Luật Nhà ở, Nghị định số 150/2005/NĐ-CP..., Bộ Luật Dân sự năm 2005...

- **Quí 3:** Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Cư trú, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, Luật Bình đẳng giới...

- **Quí 4:** Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý thuế, Luật Tương trợ tư pháp...

3. Một số biện pháp thực hiện:

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận 12 và căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, ban ngành, thành viên Hội đồng Phối hợp quận, phường lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho cấp, ngành mình để tổng hợp kế hoạch chung về công tác phổ biến giáo dục, pháp luật. Việc tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và có sơ kết, rút kinh nghiệm để đưa được nhiều kiến thức pháp luật đến các đối tượng.

- Thực hiện việc xây dựng tủ sách pháp luật ở các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên nghiên cứu nâng cao hiểu biết pháp luật, nghiên cứu, qua đó nâng cao kiến thức pháp luật.

- Lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động khác của cơ quan; coi việc học tập pháp luật là một trong những tiêu chuẩn bình xét, đề bạt nâng lương, nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm công chức trong thi hành công vụ, phục vụ nhân dân.

Nhằm đảm bảo việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đầy đủ, chính xác, nhanh chóng, kịp thời đến mọi đối tượng, cần phải tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các phường.

- Phòng Tư pháp lập quy chế phối hợp các cơ quan, đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Quận đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Luật gia, Bảo hiểm xã hội và các thành viên khác tổ chức tuyên truyền pháp luật, tổ chức hội thảo, hội thi để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng báo cáo viên pháp luật cấp quận đồng thời, tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới cộng tác viên trợ giúp pháp lý, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở thông qua việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, hòa giải và trang bị kiến thức, tài liệu pháp luật cho mọi đối tượng;

- Ban An toàn giao thông quận phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ cho các đối tượng, góp phần giảm thiểu việc vi phạm pháp luật về giao thông và tai nạn giao thông trên địa bàn quận.

- Tòa án nhân dân quận 12 thường xuyên tăng cường các buổi xét xử lưu động, nhất là các vụ án liên quan đến ma túy, mại dâm, trộm cắp, cướp giật và các vụ án vi phạm trật tự an toàn xã hội... để thông qua các phiên tòa lưu động đẩy mạnh việc tuyên truyền pháp luật cho nhân dân.

- Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các phường căn tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngay từ những ngày đầu của tháng 3 năm 2007, lập kế hoạch hàng quý, hàng tháng nội dung kế hoạch triển khai những văn bản pháp luật theo quy định. Tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật phù hợp với từng loại đối tượng và nhu cầu thực tế của địa phương.

+ Tăng cường củng cố đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở, đảm bảo số lượng, chất lượng; có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải và thường xuyên huy động lực lượng này tham gia tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật tại khu phố;

+ Tập trung xây dựng tủ sách pháp luật, tăng cường đầu sách, tài liệu pháp luật, tích cực tìm biện pháp để nâng cao hiệu quả tủ sách pháp luật, thường xuyên thông báo nội dung sách, tài liệu pháp luật cho nhân dân đến mượn đọc. Thực hiện tốt việc luân chuyển sách về các khu phố, tổ dân phố để phục vụ việc tham khảo của nhân dân.

+ Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Pháp luật, Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý tại phường;

+ Chỉ đạo Văn hóa thông tin phường dành thời lượng phát thanh những thông tin liên quan đến pháp luật để nhân dân kịp thời nắm bắt.

4. Tổ chức các Hội thi:

Phòng Tư pháp quận có kế hoạch:

- Tổ chức các hội thi cấp quận, cơ sở; đồng thời phối hợp với các thành viên Hội đồng Phối hợp quận và phường có kế hoạch cụ thể tổ chức các hội thi theo từng chuyên đề tìm hiểu pháp luật phù hợp từng ngành, từng đối tượng gắn với tình hình của địa phương, nhất là những văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động như Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và những văn bản hướng dẫn thực hiện;

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho các đối tượng là Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, ban, ngành, đoàn thể quận, phường;

Ngoài ra, nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho lực lượng cán bộ tư pháp hộ tịch cơ sở, Phòng Tư pháp sớm lập kế hoạch tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật cho đối tượng tham gia dự thi là cán bộ tư pháp, hộ tịch các phường.

5. Biên soạn tài liệu:

Giao Thường trực Hội đồng Phối hợp (Phòng Tư pháp) chịu trách nhiệm biên soạn, in ấn, cung cấp tài liệu theo dạng cẩm nang, tờ bướm, tờ rơi phục vụ cho từng loại đối tượng: Báo cáo viên, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Hòa giải viên, thành viên Hội đồng Phối hợp và nhân dân trên địa bàn dân cư.

6. Chế độ báo cáo, hội họp:

Nhằm phục vụ cho yêu cầu tổng hợp báo cáo của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; từng thành viên Hội đồng Phối hợp quận và phường phải kịp thời báo cáo kết quả tổ chức hoạt động thực hiện trong tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, cụ thể như sau:

+ Báo cáo tháng: thời gian từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng báo cáo;

+ Báo cáo quý: thời gian từ ngày 16 quý trước đến ngày 15 của quý báo cáo;

+ Báo cáo 6 tháng: thời gian từ đầu năm đến ngày 15 tháng 6 trong năm;

+ Báo cáo năm: thời gian từ đầu năm đến ngày 15 tháng 9 năm 2007.

Gửi về phòng Tư pháp (TT. HĐPHCTPBGDPL quận) **định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.**

7. Công tác kiểm tra và thi đua & khen thưởng:

- Định kỳ 6 tháng một lần, Tổ chuyên môn của Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL quận tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tổ chức hoạt động của các thành viên Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL cấp quận và Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL cấp phường.

- Hàng năm Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL quận sẽ tổng kết và khen thưởng những cá nhân và đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Kinh phí hoạt động: Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào chương trình kế hoạch CTPBGDPL của Ủy ban nhân dân quận, phường; cấp kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở quy định của Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính: “Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” ngoài kinh phí khoán quỹ lương cho cơ quan tư pháp. Thực hiện việc chi ngân sách địa phương cho hoạt động hòa giải cơ sở theo các mức chi, loại vụ việc chi tại Quyết định số 93/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên cơ sở kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân quận, từng thành viên Hội đồng Phối hợp cấp quận, Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL cấp phường có sự chọn lọc nội dung, xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 cụ thể cho từng đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể, từng địa phương. Kế hoạch của các đơn vị gửi về cho cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp CTPBGDPL (Phòng Tư pháp quận) **trước ngày 15 tháng 3 năm 2007.**

Ủy ban nhân dân quận 12 giao cho Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, quý thực hiện chế độ thông tin báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân quận để chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận năm 2007, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các thành viên Hội đồng Phối hợp cấp quận, Ủy ban nhân dân các phường quan tâm thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng